

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/01/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX	Giao dịch của NDTNN	HSX	HNX
Chỉ số	1.132	208,1	Mua (tỷ đồng)	1.516	8
Thay đổi (%)	1,08%	0,9%	Bán (tỷ đồng)	998	15
Khối lượng giao dịch (triệu đơn vị)	763,4	168,6	Giá trị ròng (tỷ đồng)	518	-7
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	16.216	2.418			

HSX

HNX

**Top 5 giao dịch nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">MBB</a>	34.044.900	25,15	+1,20/+5,01%	<a href="#">SHB</a>	22.059.200	17,70	+0,50/+2,91%
<a href="#">ITA</a>	30.499.200	7,90	+0,41/+5,47%	<a href="#">PVS</a>	10.003.300	18,70	-0,10/-0,53%
<a href="#">TDH</a>	24.350.900	9,97	+0,53/+5,61%	<a href="#">HUT</a>	9.279.500	4,30	-0,10/-2,27%
<a href="#">LPB</a>	24.349.300	13,50	+0,85/+6,72%	<a href="#">KLF</a>	7.719.700	2,30	0,00/0,00%
<a href="#">STB</a>	23.399.500	17,70	+0,15/+0,85%	<a href="#">ART</a>	6.014.400	3,40	+0,10/+3,03%

**Top 5 tăng giá nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">VHM</a>	2.853.200	95,60	+3,60/+3,91%	<a href="#">SDG</a>	2.500	65,00	+5,90/+9,98%
<a href="#">HDG</a>	1.770.900	44,35	+2,85/+6,87%	<a href="#">LHC</a>	96.900	61,30	+5,30/+9,46%
<a href="#">LBM</a>	61.800	42,80	+2,80/+7,00%	<a href="#">PMC</a>	6.200	60,30	+2,20/+3,79%
<a href="#">FPT</a>	2.332.200	62,70	+2,50/+4,15%	<a href="#">GIC</a>	299.600	24,70	+2,20/+9,78%
<a href="#">VNM</a>	4.013.900	110,80	+2,50/+2,31%	<a href="#">IDC</a>	4.002.500	37,50	+2,00/+5,63%

**Top 5 giảm giá nhiều nhất**

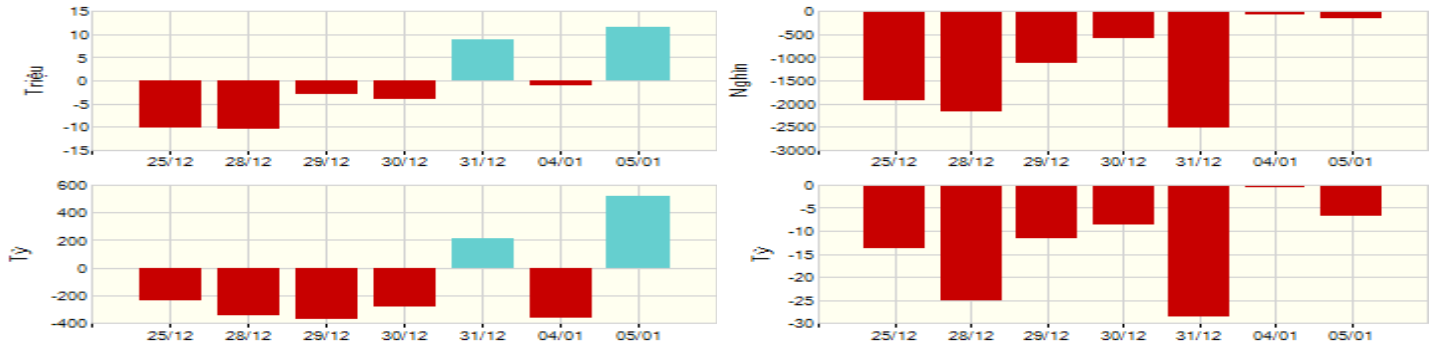
Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">DGW</a>	443.500	82,90	-2,40/-2,81%	<a href="#">HHC</a>	100	92,70	-10,30/-10,0%
<a href="#">HTN</a>	194.700	40,60	-1,20/-2,87%	<a href="#">VNT</a>	13.400	72,10	-7,10/-8,96%
<a href="#">GIL</a>	587.400	41,70	-1,20/-2,80%	<a href="#">BTW</a>	2.900	27,20	-3,00/-9,93%
<a href="#">DBC</a>	4.660.500	57,40	-1,10/-1,88%	<a href="#">SCI</a>	23.900	47,50	-2,50/-5,00%
<a href="#">TAC</a>	55.700	45,45	-0,95/-2,05%	<a href="#">HVT</a>	17.500	31,00	-2,00/-6,06%



HSX

HNX

## Biểu đồ mua bán của NĐTNN



## Top 5 mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
VRE	33,30	+1,65/+5,21%	5.123.500	KLF	2,30	0,00/0,00%	198.600
MBB	25,15	+1,20/+5,01%	2.994.700	MBS	17,30	+0,10/+0,58%	21.900
HPG	42,35	+0,05/+0,12%	1.244.500	SHB	17,70	+0,50/+2,91%	21.500
DXG	17,00	+0,60/+3,66%	1.079.500	CMS	3,00	0,00/0,00%	15.000
GEX	23,50	+0,60/+2,62%	1.065.800	SZB	34,30	-0,30/-0,87%	14.000

## Top 5 bán ròng

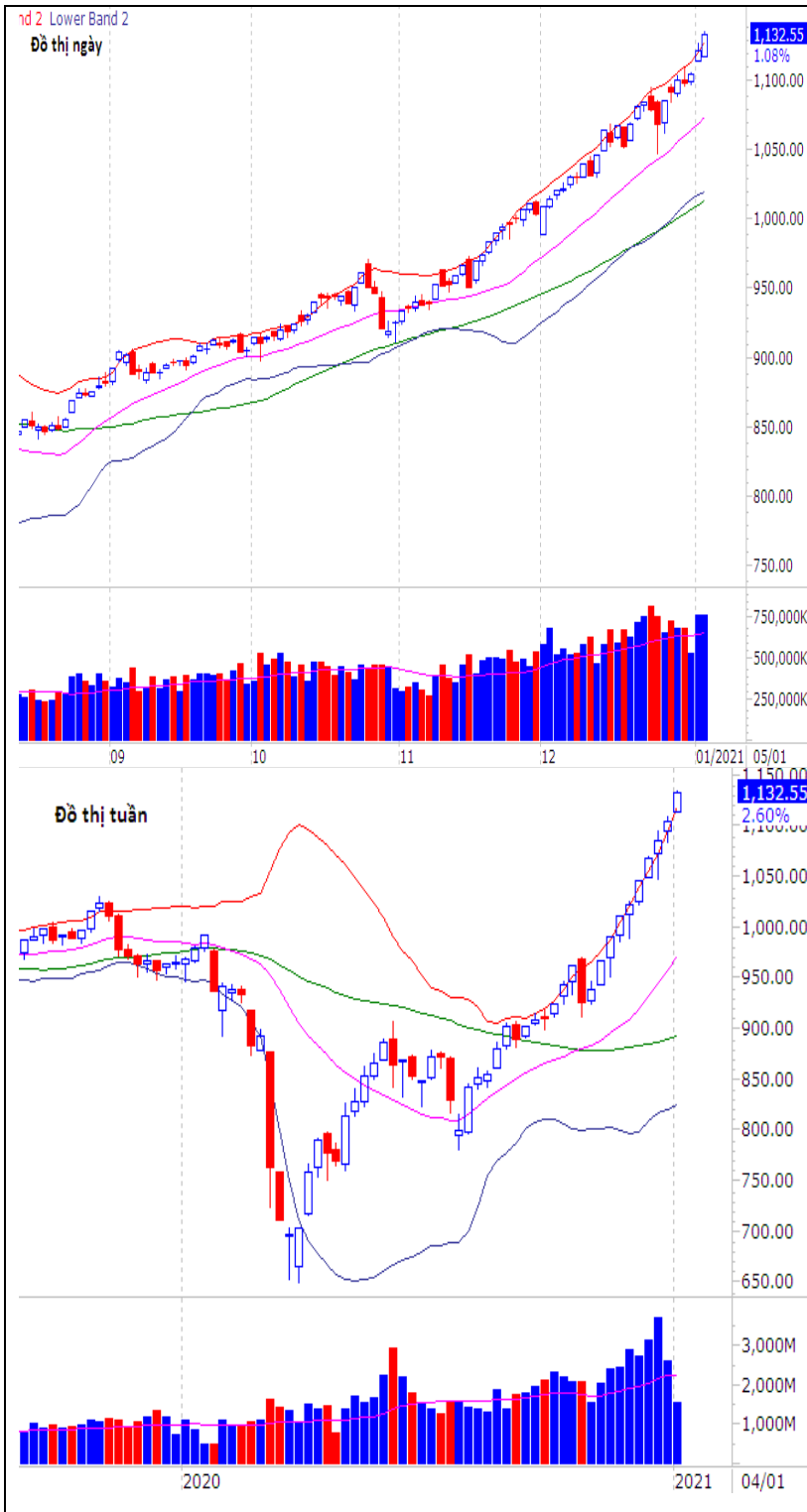
Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
BSI	14,20	+0,90/+6,77%	3.998.700	BVS	22,10	+2,00/+9,95%	173.300
VND	30,10	-0,50/-1,63%	2.002.000	HUT	4,30	-0,10/-2,27%	87.200
CTG	35,40	-0,10/-0,28%	1.347.700	SHS	26,30	+0,10/+0,38%	51.900
KBC	27,00	+0,90/+3,45%	1.145.500	PPS	8,00	0,00/0,00%	34.300
PVD	17,40	+0,10/+0,58%	1.005.000	GLT	19,40	-0,60/-3,00%	27.900

## Phân tích giao dịch khối ngoại

Những phiên mua ròng rồi bán ròng của khối ngoại đan xen nhau trong những ngày gần đây cho dù Vnindex liên tục tăng điểm. Ở chiều mua ròng khối này chủ yếu mua các mã như VRE, MBB, HPG, VHM, VNM, GAS, DXG, GEX. Ngược lại ở chiều bán ròng khối này chủ yếu bán ra các mã như BSI, VND, CTG, KBC, PVD, BVS.



Phân tích và nhận định thị trường



**Xu hướng trung hạn Vnindex (2-4 tháng) :**

**tăng.**

**Xu hướng ngắn hạn (4 tuần):** tăng.

**Chiến lược : Bán hạ tỉ trọng cổ phiếu lớn, đã có bước tăng mạnh từ đáy. Giải ngân 1 phần vào nhóm penny, đầu cơ giá thấp.**

Những phiên tăng điểm cũng như những tuần tăng điểm tiếp tục được kéo dài khi hoạt động đầu cơ ngày càng đẩy mạnh hơn. Trong giai đoạn hiện tại xuất hiện nhiều cổ phiếu tăng giá bất chấp hoạt động yếu kém hay không hề có điều gì thay đổi trong sản xuất kinh doanh. Trong khi đó nhiều cổ phiếu cơ bản, bluechip đã chững lại sau cả quá trình tăng giá dài từ mức đáy tháng 4/2020. Hoạt động mua bán sôi động vẫn là nét chính trong 2 tuần giao dịch trở lại đây cùng với dung lượng margin đang ở mức tối đa cho phép - 80 ngàn tỉ. Do đó trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư cần đề cao cảnh giác, tránh mua vào đặc biệt tại những mã đã có đợt tăng giá mạnh từ đáy tháng 4.



**Danh mục cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

Stt	Ngày khuyến nghị	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lý do khuyến nghị

**Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị**

Stt	Ngày thực hiện	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày chốt	Ghi chú
1	13/9/2019	VCB	Mua	-	80	-	-	94.5	17/1/2020	Cổ tức 800 đồng
2	21/5/2020	ACB	Mua	-	17.2	-	-	28.25	16/12/2018	-
3	21/5/2020	AAA	Mua	-	12.55	-	-	12	24/7/2020	-

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Hải Phòng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Hải Phòng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.